

Số: 497/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 28 tháng 10 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án cải tạo, nâng cấp
trạm bơm Quang Trung 2 tiêu thoát nước cho vùng các khu công nghiệp
huyện Kim Động, Ân Thi, Yên Mỹ**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4
năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số
10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 về quản lý chi phí đầu tư xây
dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết một số
nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Thực hiện Thông báo số 1804-TB/TU ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Ban
Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương đầu tư các dự án thủy lợi;

Xét Tờ trình số 113/TTr-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án cải tạo, nâng cấp trạm bơm
Quang Trung 2 tiêu thoát nước cho vùng các khu công nghiệp huyện Kim Động, Ân
Thi, Yên Mỹ; Báo cáo thẩm tra số 802/BC-KTNS ngày 27 tháng 10 năm 2024 của
Ban Kinh tế-Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu
quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án cải tạo, nâng cấp trạm bơm
Quang Trung 2 tiêu thoát nước cho vùng các khu công nghiệp huyện Kim Động,
Ân Thi, Yên Mỹ với nội dung như sau:

- Tên dự án: cải tạo, nâng cấp trạm bơm Quang Trung 2 tiêu thoát nước cho
vùng các khu công nghiệp huyện Kim Động, Ân Thi, Yên Mỹ.
- Nhóm dự án: dự án nhóm B.
- Cấp Quyết định chủ trương đầu tư: Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên.

4. Cấp Quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn.

6. Địa điểm xây dựng: huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 100.000 triệu đồng.

Trong đó:

- Chi phí giải phóng mặt bằng: 3.000 triệu đồng.

- Chi phí xây dựng: 51.624 triệu đồng.

- Chi phí thiết bị: 29.395 triệu đồng.

- Chi phí quản lý, tư vấn, chi phí khác: 6.891 triệu đồng.

- Chi phí dự phòng: 9.090 triệu đồng.

8. Nguồn vốn đầu tư: ngân sách tỉnh.

9. Thời gian thực hiện dự án: năm 2024-2026.

10. Hình thức đầu tư của dự án: cải tạo, nâng cấp.

11. Mục tiêu, quy mô dự án

11.1. Mục tiêu đầu tư: việc đầu tư cải tạo, nâng cấp trạm bơm Quang Trung 2 nhằm đảm bảo tiêu thoát nước chống úng cho tổng diện tích khoảng 788ha diện tích đất công nghiệp và dân cư; phục vụ nhu cầu tưới trên 165ha diện tích đất nông nghiệp. Từ đó, góp phần đảm bảo tiêu thoát nước tại các khu công nghiệp và ổn định sản xuất nông nghiệp trên địa bàn các huyện Ân Thi, Kim Động, Yên Mỹ; từng bước hoàn thiện hệ thống mạng lưới thủy lợi trên địa bàn huyện Ân Thi nói riêng và tỉnh Hưng Yên nói chung.

11.2. Quy mô đầu tư

a) Xây dựng trạm bơm với quy mô 06 máy bơm có công suất $8.000\text{m}^3/\text{h}/\text{máy}$.

- Nhà trạm gồm 07 gian (06 gian máy và 01 gian sửa chữa). Kết cấu: hệ khung cột, dầm chịu lực bằng BTCT; sàn mái đổ BTCT; mái lợp tôn chống nóng.

- Buồng hút: gồm 06 khoang bố trí ống hút máy bơm. Kết cấu: móng, tường trụ pin, tường chắn đất, tường phá xoáy, sàn động cơ, sàn nhà trạm và dầm đỡ sàn động cơ, dầm đỡ sàn nhà trạm bằng BTCT; bê tông lót móng; gia cố nền móng buồng hút bằng cọc BTCT.

- Bể hút và kênh dẫn: nạo vét đáy và kè gia cố mái bể hút; vị trí cửa vào buồng hút bố trí tầng lọc ngược với kết cấu BTXM.

- Bể xả: tường và đáy bể xả bằng BTCT; bê tông lót móng; nền gia cố cọc tre.

b) Xây dựng 01 trạm bơm dã chiến 02 máy $2.500\text{m}^3/\text{h}/\text{máy}$ trực ngang để tưới cấp nguồn và tưới trực tiếp trên bờ kênh dẫn nước vào bể hút.

c) Công lấy nước kích thước dự kiến $2x(bxh) = 2x(3x3)m$ có nhiệm vụ dẫn nước tiêu tự chảy, lấy nước tưới, kết cấu công hộp bê tông cốt thép.

d) Công xả tiêu kích thước dự kiến $2x(bxh) = 2x(3x3)m$, kết cấu công hộp bằng bê tông cốt thép.

đ) Hệ thống kênh tiêu với tổng chiều dài khoảng $L = 6.180m$ gồm các tuyến:

- Tuyến số 1: kênh dẫn tiêu chính, điểm đầu từ bể hút trạm bơm đến công qua đường cao tốc với chiều dài khoảng $L1 = 490 m$.

- Tuyến số 2: đoạn dọc đường cao tốc từ Km0+490 của tuyến số 1 lên cầu vượt đường ĐT.384 (lên phía Đông, phía KCN số 3), chiều dài khoảng $L2 = 820m$.

- Tuyến số 3: đoạn dọc đường cao tốc từ Km0+490 của tuyến số 1 xuống phía Nam (phía KCN số 3), chiều dài khoảng $L3 = 850m$.

- Tuyến số 4: dọc đường trục xã Xuân Trúc, chiều dài khoảng $L4 = 1.920m$.

- Tuyến số 5: nối từ tuyến số 4 đến sông Quảng Lãng, chiều dài khoảng $L5 = 300m$.

- Tuyến số 6: đoạn từ trạm bơm Quang Trung 1 đến vị trí cách cầu Chiền khoảng 300m, chiều dài $L6 = 1.800m$.

Xây dựng các công trình trên kênh: cứng hóa đường bờ kênh tiêu chính; xây dựng cửa điều tiết đầu kênh tiêu chính, công qua đường, cụm công lườn và cửa điều tiết trên kênh tưới.

e) Cứng hóa bờ kênh gồm đường bờ sông Điện Biên, đường vào trạm bơm dã chiến.

g) Xây dựng nhà quản lý và công trình phụ trợ: xây dựng nhà quản lý chiều cao 02 tầng, với diện tích khoảng $142 m^2$; sân, tường rào, cổng.

h) Di chuyển, nâng cấp trạm biến áp: di chuyển trạm biến áp cũ và nâng cấp bổ sung máy biến áp mới để đảm bảo nguồn điện cung cấp cho trạm bơm.

i) Thiết bị: 06 máy bơm $8.000m^3/h$; 02 máy bơm $2.500m^3/h$; hệ thống dầm cầu trục, tủ điện, máy đóng mở các loại, thiết bị trạm biến áp...

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Quyết định đầu tư dự án theo thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật để triển khai thực hiện dự án. Đánh giá đúng hiện trạng và xác định rõ quy mô dự án, suất đầu tư, tổng mức đầu tư phù hợp, có phương án thiết kế đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm đúng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng; đảm bảo an toàn ổn định công trình và hiệu quả của dự án. Tính toán kỹ lưỡng điều kiện thủy văn, nguy cơ ngập úng, tưới tiêu thoát nước để phục vụ sản xuất nông nghiệp.

b) Cân đối bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn để thực hiện đầu tư và hoàn thành đối với dự án nhóm B; đảm bảo đủ hồ sơ tài liệu, lấy ý kiến và tiếp thu các ý kiến các sở, ngành chuyên môn liên quan để hoàn thiện triển khai

thực hiện dự án. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong quá trình triển khai thực hiện. Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII, Kỳ họp thứ Hai mươi hai nhất trí thông qua ngày 28 tháng 10 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. / *Trần Quốc Toàn*

Nơi nhận: *HT*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTWQH;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, TP;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Công TTĐT Đại biểu Nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: VT, CV^{VA}.

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Toàn